

### **Bài 3**

## **TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

### **I - MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

- Hiểu tỉ lệ bản đồ là gì và nắm được ý nghĩa của hai loại : số tỉ lệ và thước tỉ lệ
- Biết cách đo tính các khoảng cách thực tế , dựa vào số tỉ lệ và thước tỉ lệ.

### **II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

1. Trọng tâm của bài này là cho HS biết cách dùng tỉ lệ của bản đồ để đo và tính các khoảng cách trên thực địa. Muốn hiểu tỉ lệ bản đồ là gì, trước hết HS phải có những kiến thức ban đầu về tỉ lệ. Khi dạy, GV nên bắt đầu bằng một vài ví dụ cụ thể để cho HS dễ hiểu. Khi HS đã hiểu tỉ lệ là gì, GV mới đưa định nghĩa về tỉ lệ bản đồ. GV có thể dùng định nghĩa sau : Tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa các khoảng cách trên bản đồ, so với các khoảng cách tương ứng trên thực địa. Rõ ràng là nếu biết tỉ lệ bản đồ, chúng ta có thể tính được khoảng cách tương ứng trên thực địa một cách dễ dàng.

2. Tỉ lệ bản đồ không chỉ là tỉ số toán học đơn thuần, mà nó còn quy định mức độ khái quát hoá nội dung thể hiện trên bản đồ. Tỉ lệ bản đồ càng lớn, thì số lượng các đối tượng địa lí đưa lên bản đồ càng nhiều.

3. Bản đồ có tỉ lệ lớn bao giờ cũng có sai số nhỏ hơn bản đồ có tỉ lệ nhỏ. Phần giữa của bản đồ là phần tương đối chính xác so với thực địa. Vì thế, khi cho HS đo tính khoảng cách trên thực địa dựa vào tỉ lệ bản đồ, nên chọn bản đồ có tỉ lệ lớn và cho HS tập đo tính ở phần trung tâm bản đồ.

Để giúp cho việc tính khoảng cách trên thực địa dựa vào số tỉ lệ được thuận lợi, GV nên nói cho HS hiểu : Tử số của phân số là số chỉ khoảng cách trên bản đồ, còn mẫu số là số chỉ khoảng cách trên thực địa (cùng đơn vị). Ví dụ : Bản đồ có tỉ lệ 1 : 15 000 000 thì 1cm trên bản đồ ứng với 15 000 000 cm trên thực địa hay 150km. Nếu khoảng cách giữa hai địa điểm đo được trên bản đồ là 3cm, thì khoảng cách đó trên thực địa sẽ là :  $3 \times 150 = 450$  km.

4. Việc tính khoảng cách trên thực địa dựa vào thước tỉ lệ còn đơn giản hơn. HS chỉ cần dùng compa hoặc thước kẻ, đánh dấu khoảng cách giữa hai địa điểm cần đo, sau đó mang khoảng cách đó so vào thước tỉ lệ, đọc số đo trên thước tỉ lệ không cần phải tính toán quy đổi như trường hợp dùng số tỉ lệ.

### III - CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Một số bản đồ có tỉ lệ khác nhau.
- Hình 8 trong SGK phóng to.

### IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

#### 1. Lời giới thiệu

- GV có thể vào bài bằng cách dựa vào phần mở đầu của bài để nêu vấn đề : Tỉ lệ bản đồ là gì ? Chúng ta sử dụng tỉ lệ bản đồ như thế nào ? Hoặc cũng có thể nêu thành nhiệm vụ của bài học : Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về tỉ lệ bản đồ và học cách đo tính khoảng cách trên bản đồ dựa vào số tỉ lệ và thước tỉ lệ của bản đồ...

#### 2. Tiến trình bài học

a) *Gợi ý dạy mục 1* : Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ

- GV cho HS quan sát hai bản đồ thể hiện cùng một lãnh thổ, nhưng có tỉ lệ khác nhau (hình 8 và 9) rồi dựa vào kênh chữ trong SGK để tìm hiểu về khái niệm tỉ lệ bản đồ và ý nghĩa của nó (tỉ lệ bản đồ cho biết bản đồ được thu nhỏ bao nhiêu lần so với thực địa).

- GV treo lên bảng hai bản đồ có tỉ lệ khác nhau và yêu cầu HS dựa vào SGK và bản đồ treo tường, nêu các dạng biểu hiện của tỉ lệ bản đồ (số tỉ lệ và thước tỉ lệ).

- HS trả lời các câu hỏi ở trong mục 1 của SGK.

- GV yêu cầu HS so sánh hai bản đồ (hình 8 và 9) trong SGK về mức độ chi tiết của nội dung bản đồ, từ đó khái quát lên : Mức độ nội dung của bản đồ phụ thuộc vào tỉ lệ bản đồ. Bản đồ có tỉ lệ càng lớn thì mức độ chi tiết của nó càng cao.

- HS đọc SGK để biết sự phân loại bản đồ theo tỉ lệ.

- GV yêu cầu HS xếp các bản đồ dùng ở trên lớp trong giờ dạy này vào từng loại, dựa vào cách phân loại bản đồ theo tỉ lệ.

*b) Gợi ý dạy mục 2 :* Đo tính các khoảng cách thực địa dựa vào tỉ lệ thước hoặc tỉ lệ số trên bản đồ

- GV yêu cầu HS dựa vào SGK nêu trình tự cách đo tính khoảng cách dựa vào số tỉ lệ trên bản đồ.

- HS thực hành : Đo tính các khoảng cách thực tế dựa vào số tỉ lệ trên bản đồ theo bài tập ở cuối mục trong SGK. Nếu có thể, GV dựa vào bài tập trong SGK nêu ra một số bài tập tương tự cho HS làm thêm.

- Khi cho HS đo tính khoảng cách trên bản đồ để làm các bài tập, GV nên nhắc HS đo khoảng cách theo đường chim bay từ địa điểm này sang địa điểm khác và đo từ chính giữa các kí hiệu, không đo từ cạnh kí hiệu.

- Khi HS trình bày kết quả các bài tập, GV giúp HS kiểm tra mức độ chính xác của kiến thức.

## **V - GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ**

*Bài tập 2 ở cuối bài :*

5 cm trên bản đồ ứng với khoảng cách trên thực địa :

+ Là 10 km nếu bản đồ có tỉ lệ 1 : 200 000.

+ Là 300 km nếu bản đồ có tỉ lệ 1 : 6.000 000.